

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2021/HS-ST**

Ngày: 08 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiết Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phi Anh;

Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh T (tên gọi khác: **K**), sinh ngày 29/01/1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/4/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị Lê Thị D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số H, ngách 252/59, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2021 Trần Thanh T sử dụng mạng xã hội để kết bạn với chị Lê Thị D. Trong quá trình quen biết T thường xuyên sử dụng tài khoản facebook mang tên “*Người phán xử*”, “*Nỗi nhớ mang tên em*” và tài khoản zalo mang tên “*Trần Hoàng T*” để liên lạc với chị D thông qua tài khoản facebook “*Lê Thị D*” và tài khoản zalo “*Mỹ phẩm chính hãng*” gặp chị D. Quá trình nói chuyện T đề nghị chị D chat sex (thực hiện nội dung liên quan đến tình dục) thì chị D đồng ý. Sau đó, T và chị D cởi quần thực hiện thủ dâm (sử dụng tay kích thích bộ phận sinh dục) cho nhau xem. Quá trình chat sex, T đã tự ý sử dụng chức năng ghi hình trên màn hình điện thoại để lưu lại hình ảnh nhạy cảm của chị D trong quá trình 02 bên gọi thực hiện cuộc gọi bằng hình ảnh.

Đến tối ngày 10/4/2021 và ngày 11/4/2021, T nhiều lần yêu cầu chị D chat sex nhưng chị D không đồng ý nên nảy sinh ý định dùng video có hình ảnh nhạy cảm để đe dọa chị D nhằm chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện hành vi, T sử dụng điện thoại Iphone XS Max trích đoạn video có mặt của chị D rồi đến 22 giờ ngày 11/4/2021, T đăng nhập vào facebook “*Người phán xử*” gửi đoạn video nhạy cảm này đến tài khoản “*Lê Thị D*” và yêu cầu chị D chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản số 05114847337 tại ngân hàng Sacombank mang tên Trần Thanh T, nếu chị D không chuyển tiền, T sẽ phát video lên mạng xã hội và gửi đến trường con chị D đang học.

Sau khi nhận được tin nhắn đe dọa của T, chị D lo sợ nên từ ngày 13/4 đến ngày 16/4/2021, chị D đã 02 lần chuyển tổng số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản mà T cung cấp. Lấy được tiền, T đưa 5.000.000 đồng cho bà Trần Thị Hiền (mẹ T) và sử dụng cá nhân hết 100.000 đồng. Sau đó tiếp tục sử dụng mạng xã hội facebook và zalo gọi điện và nhắn tin đe dọa, thúc ép chị D chuyển tiếp 10.000.000 đồng còn lại. Chị D đã gửi đơn tố giác nên hành vi của Trần Thanh T đã bị Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Trị xác minh, điều tra, làm rõ.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-P2 ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị can Trần Thanh T về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 170, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 21 đến 24 tháng tù.

Đối với bà Hoàng Thị H là người nhận 5.000.000 đồng từ Trần Thanh T, tuy nhiên không biết số tiền trên của T do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Về giải quyết vật chứng trong vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE XS Max màu vàng kèm 01 sim. Là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số tài khoản 050114847337 mang tên Trần Thanh T. Là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Quá trình sử dụng mạng xã hội facebook, zalo Trần Thanh T kết bạn và nói chuyện với chị Lê Thị D. Ngày 10/4/2021, T sử dụng mạng zalo của mình gọi video call đến tài khoản zalo của chị D đề nghị chat sex, được chị D đồng ý. Trong quá trình chat sex, T đã ghi lại hình ảnh nhạy cảm của chị D. Đến 22 giờ ngày 11/4/2021 T gửi đoạn video nhạy cảm và yêu cầu chị D chuyển số tiền 20.000.000 đồng cho T nếu không sẽ đưa lên mạng xã hội và gửi đến trường con chị D học. Vì lo sợ, chị D đã chuyển cho T 10.000.000 đồng nhưng vẫn tiếp tục bị T đe dọa chuyển số tiền còn lại, nên chị D đã gửi đơn tố giác hành vi của T đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Trị. Hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là quyền cơ bản của công dân được bảo vệ bằng pháp luật hình sự, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo đã tác động gia đình trả lại toàn bộ số tiền cho bị hại là 10.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết quy định điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã trả lại cho bị hại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Hiện tại chị Lê Thị D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM của bị cáo; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone kèm theo 01 sim của bị cáo do sử dụng vào việc phạm tội.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T (tên gọi khác: K) phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Thanh T: 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/4/2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank có số tài khoản 050114847337 mang tên Trần Thanh T;

* *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, bên trong máy có gắn 01 thẻ sim điện thoại có số seri: 89840509201227640391, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (không kiểm tra được đời máy, số imei do máy không khởi động lên được)

(*Vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 7 năm 2021*)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC02);
- STP tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thiết Hùng